*Thứ hai ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 03: ANH EM SINH ĐÔI (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyên Anh em sinh đôi. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mọi người có thể giống nhau về ngoại hình hoặc một đặc điểm nào đó, nhưng không ai giống ai hoàn toàn, bởi bản thân mỗi người là một thực thể duy nhất.

- Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè. Biết tôn trọng vẻ riêng và những điểm tương đồng giữa mọi người.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* GDKNS: Biết được ý nghĩa của việc làm chủ cảm xúc đối với bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi trò chơi, đồng thời treo tranh lên bảng hoặc chiếu tranh trên màn hình: Tìm và nói nhanh 5 điểm khác nhau giữa 2 tranh. (làm việc theo nhóm 2).  - GV giới thiệu: Hôm nay các em sẽ luyện đọc câu chuyện *Anh em sinh đôi*, các em sẽ hiểu được bạn nhỏ trong câu chuyện đã nghĩ gì về việc bạn ấy và người anh sinh đôi của mình trông giống hệt nhau nhé! | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyên Anh em sinh đôi. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ trong các câu hội thoại thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật. VD: *tôi chẳng giống ai hết, sao nhầm được, ...*  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến *chẳng bận tâm đến chuyện đó*.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến *nỗi ngạc nhiên ngập tràn của Long.*  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến *để trêu các bạn đấy*.  + Đoạn 4: đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Hai anh em mặc đồng phục / và đội mũ/ giống hệt nhau, / bạn bè/ lại cổ vũ nhầm mất thôi; Các bạn cuống quýt / gọi Khánh thay thế? Khi thấy Long nhăn nhó vì đau/ trong trận kéo co, ...*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng ở những từ ngữ trong các câu hội thoại thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật.  - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mọi người có thể giống nhau về ngoại hình hoặc một đặc điểm nào đó, nhưng không ai giống ai hoàn toàn, bởi bản thân mỗi người là một thực thể duy nhất.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV giúp HS hiểu nghĩa các từ sau:  + Nhanh nhảu: Nhanh trong nói năng, làm việc, không để người khác phải chờ đợi. Ví dụ: *Miệng mồm nhanh nhảu.*  + Thắc mắc: Cảm thấy không thông, cần được giải đáp.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Long và Khánh được giới thiệu như thế nào?  + Câu 2: Những chi tiết nào thể hiện cảm xúc và hành động của Long khi thấy mình giống anh?  + Câu 3: Theo em, vì sao Long không muốn giống anh của mình? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.  + Các bạn đã nói gì về sự khác nhau giữa Long và Khánh?  + Câu 4: Nhờ nói chuyện với các bạn, Long đã nhận ra mình khác anh như thế nào?  + Câu 5: Nhận xét về đặc điểm của Long và Khánh thể hiện qua hành động, lời nói của từng nhân vật.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Mọi người có thể giống nhau về ngoại hình hoặc một đặc điểm nào đó, nhưng không ai giống ai hoàn toàn, bởi bản thân mỗi người là một thực thể duy nhất.*** | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ:  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Long và Khánh được giới thiệu là anh em sinh đôi, giống nhau như đúc.  + Cảm xúc của Long khi thấy mình giống anh: Hồi nhỏ cảm thấy khoái chí, lớn lên không còn thú vị nữa, khi chuẩn bị đi hội thao thì Long rất lo lắng.  + Hành động của Long: Cố gắng làm mọi thứ khác anh, từ cách nói, dáng đi, đến trang phục, kiểu tóc.  - Lựa chọn và giải thích hợp lí:  + Các bạn nói Long và Khánh mỗi người một vẻ, không hề giống nhau. Long chậm rãi, lúc nào cũng nghiêm túc, Khánh nhanh nhảu, hay cười,...  + Long nhận ra hai anh em chỉ giống ở ngoại hình thôi, còn các đặc điểm tính cách, thói quen,... đều khác nhau, nghĩa là mỗi anh em vẫn có vẻ riêng không thể nhầm lẫn.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

Bài 03: SỐ CHẴN, SỐ LẺ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu thế nào là số chẵn, số lẻ.

- Nắm được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  \* Mục tiêu:  + Hiểu thế nào là số chẵn, số lẻ.  + Nắm được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ.  \* Cách tiến hành: | |
| a. - GV yêu cầu học sinh quan sát tranh. 1 HS đọc bóng nói của Mai và Rô bốt.  - GV yêu cầu học sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi: Các số đó có đặc điểm gì?  b. Số chẵn, số lẻ:  + Các số 10, 12, 14, 16, 18 có đặc điểm gì?  + Các số 11, 13, 15, 17, 19 có đặc điểm gì?  + Số chẵn là số như thế nào?  + Số lẻ là số như thế nào?  - Gọi 1 học sinh đọc lại.  - Gọi 1 học sinh đọc bóng nói của Việt.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:  + Nêu cách để nhận biết số chẵn, số lẻ. Cho ví dụ.  + Hỏi: Muốn xác định số chẵn hay số lẻ, ta dựa vào dấu hiệu nhận biết nào? | - Các số 10, 12, 14, 16, 18 đều chia hết cho 2.  - Các số 11, 13, 15, 17, 19 không chia hết cho 2.  - Số chia hết cho 2 là số chẵn.  - Số không chia hết cho 2 là số lẻ.  - HS đọc.  - 1 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Các số có chữ số tận cùng 0, 2, 4, 6, 8 là các số chẵn. Ví dụ: 40, 72, 214, 96,  2 318, ...  - Các số có chữ số tận cùng 1, 3, 5, 7, 9 là các số lẻ. Ví dụ: 31, 73, 615, 107,  1 909, ...  - Dựa vào chữ số tận cùng (chữ số hàng đơn vị) của số đó. |
| **3. Luyện tập:**  \* Mục tiêu:  + Nắm được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ.  + Nêu được các số chẵn, số lẻ trên tia số.  + Đếm được có bao nhiêu số chẵn, bao nhiêu số lẻ.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Trong các số dưới đây, số nào là số chẵn, số nào là số lẻ? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng:  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Nêu các số chẵn, số lẻ trên tia số dưới đây. (Làm việc cá nhân)  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 3: Từ 10 đến 31 có bao nhiêu số chẵn, bao nhiêu số lẻ? (Làm việc nhóm 2)  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS lần lượt trả lời, HS khác nhận xét.  + Số chẵn: 12; 108; 194; 656; 72  + Số lẻ: 315; 71; 649; 113; 107  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - Số chẵn là: 0; 2; 4; 6; 8; 10; 12  - Số lẻ là: 1; 3; 5; 7; 9; 11.  - 1 HS đọc đề bài.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh nhận biết số số chẵn, số lẻ.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 8 HS xung phong tham gia chơi. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Khoa học**

**Bài 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vẽ sơ đồ và sử dụng các thuật ngữ : bay hơi, ngưng tụ, đông đặc nóng chảy để miêu tả sự chuyển thể của nước.

- Vẽ và ghi chú được: sơ đồ sự chuyển thể của nước; sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Quan sát và làm được một số thí nghiệm đơn giản để phát hiện sự chuyển thể của nước

- Giải thích được một số hiện tượng tự nhiên liên quan đên sự chuyển thể và ứng dụng sự chuyển thể của nước trong đời sống.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng sự chuyển thể của nước.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng sự chuyển thể của nước

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng sự chuyển thể của nước để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu hình ảnh và đặt câu hỏi: *Vì sao quần áo ướt sau khi phơi một thời gian sẽ khô?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* GV kết luận, gtb | - HS chia sẻ nhận xét về các bạn trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS có khái niệm ban đầu về ba thể (rắn, lỏng, khí) và cách diễn tả các hiện tượng tương ứng với sự chuyển thể của nước.  + HS được hoạt động để phát hiện được các thể và hiện tượng chuyển thể của nước (bay hơi, đông đặc, ngưng tụ) qua các thí nghiệm.  + HS vẽ được sơ đồ sự chuyển thể của nước.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Các thể của nước**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các thể của nước**  - GV chia lớp thành các nhóm 2 HS, thảo luận trả lời câu hỏi:  - GV yêu cầu các nhóm đọc các thông tin trong SGK và thảo luận trả lời câu hỏi quan sát mục 1 SGK trang 9:  *+ Nước có thể tồn tại ở mấy thể? Đó là những thể nào?*  *+ Nước ở trong các hình dưới đây tồn tại ở những thể nào: thể lỏng, thể khí hay thể rắn?*  - GV mời 1 – 2 nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại ba thể tổn tại của nước.  **GV chốt kiến thức: Nước có thể tồn tại ở ba thể: rắn, lỏng và khí.** | 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết  HS trả lời:  *Nước có thể tồn tại ở thể rắn, thể lỏng, thể khí.*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi quan sát 1 SGK trang 9:  *+ Hình 1: Thể lỏng*  *+ Hình 2: Thể rắn*  *+ Hình 3: Thể khí* |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu sự chuyển thể của nước (Làm việc nhóm 4)**  **a.** Tìm hiểu sự đông đặc và nóng chảy của nước  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết theo yêu cầu sau:  + HS quan sát hình 4 và 5, mô tả hiện tượng xảy ra trong các hình rồi trả lời các câu hỏi quan sát mục 1 SGK trang 10:  - GV chốt lại tên gọi quá trình nước chuyển từ:  *+ Thể lỏng  rắn: đông đặc*  *+ Thể rắn  lỏng: nóng chảy*  b. **Tìm hiểu về sự bay hơi và ngưng tụ của nước**  *\** ***HS thực hành – thí nghiệm***  - GV chia lớp thành các nhóm 6, phát cho mỗi nhóm một bộ dụng cụ thí nghiệm và hướng dẫn cách tiến hành  - GV yêu cầu các nhóm quan sát hiện tượng, thảo luận và hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý sau:  - GV cho 1 – 2 nhóm trình bày và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, chốt kiến thức  - GV cho HS đọc mục *Em có biết?* SGK trang 11. GV đặt câu hỏi:  *+ Tại sao mùa đông, buổi sáng thường có sương mù?*  *+ Tại sao sương mù không tồn tại lâu sau bình minh?*  **\* Hoạt động thảo luận**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, vẽ sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý dưới đây:  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét.  ***3. Hoạt động Luyện tập – Vận dụng***  Hoạt động 3: Giải thích một số ứng dụng liên quan đến sự chuyển thể của nước  - Mục tiêu:  + Tìm được ví dụ về sự chuyển thể của nước trong tự nhiên. Giải thích được cách lấy nhanh những viên nước đá ra khỏi khay làm đá và việc sản xuất muối bằng cách phơi nước biển dựa vào sự chuyển thể của nước.  - Cách tiến hành:  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi thảo luận trả lời các câu hỏi:  *1. Nêu một số ví dụ có sự bay hơi, ngưng tụ, đông đặc và nóng chảy của nước trong tự nhiên.*  *2. Hãy nêu cách lấy nhanh những viên đá ra khỏi khay làm đá dựa vào sự chuyển thể của nước*  *3. Vì sao khi phơi nước biển dưới ánh nắng mặt trời, ta sẽ thu được muối?*    - GV tuyên dương và chốt lại các kiến thức trọng tâm | 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết  - HS quan sát hình 4 và 5, trả lời các câu hỏi quan sát mục 1 SGK trang 10:  *- TH1: Nước chuyển từ thể lỏng sang thể rắn*  *- TH2: Nước chuyển từ thể rắn sang thể lỏng*  - Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  *Thể lỏng  Khí (hơi nước): bay hơi*  *Khí (hơi nước)  Thể lỏng: ngưng tụ*  - HS đọc mục *Em có biết ?*, trả lời câu hỏi của GV:  *+ Do hơi nước trong không khí gặp lạnh ngưng tụ lại.*  *+ Những giọt nước nhỏ trong sương mù sẽ bay hơi khi nhiệt độ môi trường tăng lên.*  Các nhóm hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước:  - HS trình bày, nhận xét chéo.  - HS lắng nghe, nhận xét  HS hoạt động nhóm đôi, thảo luận trả lời câu hỏi:  - 1 HS đọc yêu cầu bài  *1.- Sự nóng chảy: Que kem lạnh để ngoài trời 1 lúc sau tan thành nước*  *- Sự bay hơi: lau bảng bằng khăn ẩm thì 1 lát bảng đã khô*  *- Sự ngưng tụ: đậy vung nồi khi nước đang sôi một lúc sau mở lên thấy hơi nước ngưng tụ lại*  *- Sự đông đặc: ly nước sau khi bỏ vào tủ lạnh một thời gian lấy ra nước trong ly trở thành đá*  *2.Cách lấy nhanh những viên đá khỏi khay: đổ một ít nước nóng vào khay.*  *3.Vì nhiệt độ càng cao, nước càng nhanh bay hơi và chỉ còn lại muối.*    - 2-3 HS nhắc lại sự chuyển thể của nước |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm  **Câu 1:** Nước có thể tồn tại ở dạng thể nào?  A. Rắn                B. Lỏng  C. Khí                 D. Cả 3 đáp án trên  **Câu 2:** Hiện tượng nước từ thể rắn chuyển sang thể lỏng được gọi là  A. Nóng chảy      B. Đông đặc  C. Ngưng tụ         D. Bay hơi  **Câu 3:** …  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chú ý lắng nghe.   - HS chọn đáp án:      - HS lắng nghe, chữa bài. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**Khoa học**

**Bài 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...

- Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu một số hiện vật đồ cổ,.. để khơỉ động bài học.  + Đố các em trong tranh có những hiện vật gì?  + Nhờ vào đâu mà các em biết các số liệu đó? | | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi  + Trong tranh có các đồ gồm có hoa văn. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Hiểu được hiện vật là gì? Vì sao cần hiện vật trong học tập môn Lịch sử và Địa lí.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Hiện vật (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV giới thiệu hình ảnh về hiện vật : Trống đồng, các đồ vật và giải thích:  *Hiện vật là những di tích, đồ vật,...của con người được lưu lại. Đó là những bằng chứng quan trọng để hiểu về quá khứ.*  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Cùng bạn đặt câu hỏi tìm hiểu về hiện vật.  + Mô tả về trống đồng (hình dạng, màu sắc, hoa văn.  - GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS lắng nghe GV giải thích về hiện vật.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ trên:  + Có những hiện vật gì trong tranh? (trống đồng, bình gốm, chén,…)  + Tên hiện vật trong tranh là gì” (Trống đồng Ngọc Lũ.  + ....  + Trống đồng được làm bằng đồng, có hình tròn, có quai. Mặt trống đồng được khắc các hoa văn cổ xưa như hoa, lá, chim, người,…  + ….. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về hiện vật, biết sử dụng hiện vật trong học tập môn Lịch sử Địa lí.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về hiện vật (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Tại sao hiện vật được coi là bằng chứng quan trọng để tìm hiểu về quá khứ?  - GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ trên  + Tại sao hiện vật được coi là bằng chứng quan trọng để tìm hiểu về quá khứ là vì hiện vật liên quan trực tiếp đến sự kiện lịch sử; ra đời vào thời điểm diễn ra sự kiện, phản ánh lịch sử sự kiện đó.  - Các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS vận dụng nội dung bài học vào thực tiến:  Em lãy lựa chọn đồ vật có nhiều kỉ niệm đối với em (đồ chơi, bức ảnh, cuốn sách,...) để viết đoạn văn ngắn 3-5 câu giới thiệu về đồ vật đó.  - Nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe câu hỏi và tiến ành làm bài vào vở.  - HS nộp kết quả vận dụng  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**TIẾNG VIỆT**

***Rèn Chính tả tuần 2***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Củng cố kiến thức cho học sinh về phân biệt D,R,GI

***-*** Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

***-***  Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại 2 đoạn chính tả cần viết trong sách giáo khoa.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả.  ***Bài viết***  **a)** *Mọi người đều sững sờ vì lời thú tội của Chôm. Nhưng nhà vua đã đỡ chú bé đứng dậy. Ngài hỏi còn ai để chết thóc giống không. Không ai trả lời.”*  **b)** *Ở đâu tre cũng xanh tươi*  *Cho dù đất sỏi* / *đất vôi bạc màu ?*  *Có gì đâu,* / *có gì đâu*  *Mỡ màu ít,* / *chắt dồn lâu* / *hoá nhiều*  *Rễ siêng không ngại đất nghèo*  *Tre bao nhiêu rễ* / *bấy nhiêu cần cù.”* | - 2 em đọc luân phiên, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Viết lại đoạn văn sau cho đúng:  “*Chị Nhà Trò đã bé nhỏ ...ại ...ầy yếu quá, người bự những phấn, như mới ....ột. Chị mặc áo thâm ...ài, đôi chỗ chấm điểm vàng, hai cánh mỏng như cánh bướm .....on, lại ngắn chùn chùn. Hình như cánh yếu quá, chưa qu... mở, mà cho dù có khoẻ cũng chẳng bay được xa”.* | ***Bài làm***  .............................................................  .............................................................  ............................................................. |
|  |  |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

*Thứ ba ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: DANH TỪ CHUNG, DANH TỪ RIÊNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Tìm hiểu về danh từ.**  **Bài 1: Xếp các từ trong bông hoa vào nhóm thích hợp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2. Trò chơi “Gửi thư”. Tìm hộp thư phù hợp với mỗi phong thư.**  - GV nêu cách chơi và luật chơi  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  - GV tổng kết: Các từ nhóm A được gọi là danh từ chung. Các từ nhóm B được gọi là danh từ riêng. GV rút ra ghi nhớ:  ***Danh từ chung là danh từ gọi tên một loại sự vật.***  ***Danh từ riêng là danh từ gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt. Danh từ riêng được viết hoa.*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.  + người: Chu Văn An, Trần Thị Lý  + sông: Bạch Đằng, Cửu Long  + thành phố: Hà Nội, Cần Thơ  - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 3 - 4 HS đọc lại ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng trong thực tiễn cuộc sống.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 3. Tìm danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn dưới đây:**  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập 3.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn:  + Danh từ chung: người, anh hùng, tuổi, tên, nơi, quê, thôn, xã, huyện, tỉnh, nhiệm vụ, bộ đội.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài tập 4: Tìm danh từ theo gợi ý dưới đây**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  + HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 1: NGƯỜI LAO ĐỘNG QUANH EM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nhận xét được các ý kiến có liên quan đến người lao động và đóng góp của những người lao động.

- Biết tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình với các tình huống trong SGK.

- Có khả năng ứng xử phù hợp với những đóng góp của người lao động.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng biết ơn của mình với người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi bằng cách xung phong.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh nhận xét được các ý kiến có liên quan đến người lao động và đóng góp của những người lao động.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét các ý kiến. (làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung, đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét.  - GV mời một số em trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét*:*  *+ Ý kiến 1: Những người lao động kiếm được nhiều tiền mới có đóng góp cho xã hội là ý kiến chưa đúng vì mỗi ngành nghề, mỗi người lao động có một đóng góp khác nhau nên chúng ta phải tôn trọng tất cả những người lao động chân chính.* |
| **Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với lời nói và việc làm trong tranh  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với lời nói và việc làm trong tranh:  .- Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Xử lí tình huống (Sinh hoạt nhóm4)**  - GV mời 1 HS đọc tình huống.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc tình huống.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp làm việc theo cặp: hai bạn chia sẻ với nhau về một nguồi lao động quanh em  + GV mời các cặp trình bày.  + GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - Các cặp trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

Bài 03: LUYỆN TẬP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố cách nhận biết về nhận biết số chẵn, số lẻ và bổ sung cách nhận biết hai số chẵn liên tiếp, hai số lẻ liên tiếp.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  \* Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về nhận biết số chẵn, số lẻ.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng:  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Nêu số nhà còn thiếu. (Làm việc nhóm 2)  - GV cho HS làm bài theo nhóm 2, các nhóm làm bài vào vở.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: a) Số? (Làm việc nhóm đôi)  - GV cho HS làm bài theo nhóm đôi.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  Bài 4. Từ hai trong ba thẻ số 7, 4, 5, hãy lập tất cả các số chẵn và các số lẻ có hai chữ số. (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)  - GV cho HS nêu cách nhận biết số chẵn và số lẻ.  - GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập | - 1 HS đọc đề bài.  - HS lần lượt trả lời, HS khác nhận xét.  a) Con ong bay đến bông hoa màu xanh.  Vì 6 408 là số chẵn (Chữ số tận cùng là 8)  b) Con ong bay đến bông hoa màu vàng.  Vì 1965 là số lẻ (Chữ số tận cùng là 5)  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài.  a. Bên dãy số chẵn: 116; 118; **120**; **122**; **124**; 126.  b. Bên dãy số lẻ: 117; 119; **121**; **123**; **125**; 127.  - Các nhóm trình bày.  - HS đổi vở soát nhận xét.  - 1 HS đọc đề bài.  - Các nhóm làm bài.  + Biết 116 và 118 là hai số chẵn liên tiếp. Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau **2** đơn vị. (Vì 118 – 116 = 2)  + Biết 117 và 119 là hai số lẻ liên tiếp. Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau **2** đơn vị. (Vì 119 -117 = 2)  - HS làm bài vào vở  + Nêu tiếp các số chẵn để có ba số chẵn liên tiếp nhau: 78; **80; 82**  + Nêu tiếp các số lẻ để có ba số lẻ liên tiếp nhau: 67; **69; 71** |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ...sau bài học để học sinh nhận biết số chẵn, số lẻ.  - Ví dụ: GV chọn 2 đội A và B. Mỗi đội 5 HS. Đội A là dãy nhà ghi số chẵn. Đội B là dãy nhà ghi số lẻ. GV ghi số số nhà đầu tiên của mỗi dãy. Đội nào ghi có số nhà tiếp theo nhanh và chính xác hơn sẽ chiến thắng, được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 10 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ......................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................... | |

**LSĐL**

**ĐỊA PHƯƠNG EM (TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG)**

**Bài 2: THỪA THIÊN HUẾ**

**(TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG) (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lý của Thừa Thiên Huế trên bản đồ Việt Nam

- Mô tả được một số nét chính về tự nhiên của Thừa Thiên Huế có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng bản đồ, lược đồ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm một số tranh ảnh, tư liệu về đặc điểm tự nhiên của Thừa Thiên Huế và chia sẻ với các bạn trong lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động tìm hiểu về Thừa Thiên Huế.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Phẩm chất yêu nước:  yêu và tự hào về cảnh đẹp lịch sử văn hóa con người của Thừa Thiên Huế, thể hiện được tình cảm với Thừa Thiên Huế.

\* GDĐP: GD HS yêu danh lam thắng cảnh như các lăng tẩm, chùa,...; yêu các làng nghề địa phương như làng nghề gốm P/ Tích, làng nghề đan lát Bao La,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bản đồ hành chính Việt Nam, Bản đồ Thừa Thiên Huế

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nghe một đoạn của bài hát: “Huế tình yêu của tôi” để khởi động bài học.  - Dẫn dắt vào bài | | - HS xem video nghe và trả lời một số câu hỏi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lý của địa phương trên bản đồ Việt Nam  + Mô tả được một số nét chính về tự nhiên của địa phương có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí của tỉnh, thành phố**  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm đôi và nêu yêu cầu  *+ Tên của địa phương em là gì?*  *+ Dựa vào hình 2: Xác định vị trí địa lí của tỉnh, thành phố em trên Bản đồ hành chính Việt Nam (giáp tỉnh, thành phố, quốc gia, biển,...).*  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp, các HS khác nhận xét câu trả lời và cách chỉ bản đồ, bổ sung nội dung.  - GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức về vị trí địa lí của tỉnh, thành phố.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của tỉnh, thành phố**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS mô tả được một số nét chính về tự nhiên của địa phương có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ.  **b. Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành 8 nhóm và nêu nhiệm vụ cho các nhóm  *+ Nhóm 1, 2: Địa phương em có những dạng địa hình nào? Dạng địa hình nào là chủ yếu?*  *+ Nhóm 3, 4: Địa phương em có những hồ hoặc sông, suối nào?*  *+ Nhóm 5, 6: Khí hậu địa phương em có mấy mùa? Mỗi mùa có đặc điểm như thế nào?*  *+ Nhóm 7, 8: Kể về các yếu tố tự nhiên khác của địa phương em (đất, rừng, biển, đảo,...).*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV nhận xét và chuẩn xác nội dung kiến thức: *Một số nét điển hình về thiên nhiên theo thứ tự từ địa hình, sông, hồ, khí hậu, đất, rừng, biển, đảo tuỳ theo tình hình cụ thể của địa phương mình.*  - GV trình chiếu cho HS một số hình ảnh thiên nhiên Thừa Thiên Huế | | - Bản đồ hành chính Việt Nam  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát đọc tên lược đồ  - Các nhóm thảo luận nhiệm vụ được giao  - Địa hình tỉnh Thừa Thiên Huế chủ yếu là núi lan sát biển, vùng đồng bằng nhỏ, hẹp, ven biển có đầm phá và các độn cát.  - Thừa Thiên Huế con sông Hương, sông Bồ, sông Ô Lâu,...  - Khí hậu chia làm 4 mùa : Mùa hạ nắng nóng, gió lào thổi gây hạn hán; mùa đông lạnh; cuối năm nhiều mưa bão,...  - Đất: đất phù sa ít, đất pha cát nhiều; Rừng: Có nhiều rừng, dãy Trường Sơn lan ra sát biển; có nhiều danh lam thắng cảnh tự nhiên, nhiều di tích lịch sử.  - Các nhóm thảo luận và trao đổi các kiến thức ở nhóm chuyên gia  - Đại diện các nhóm báo cáo và nhận xét. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố nội dung kiến thức về một số nét chính tự nhiên của Thừa Thiên Huế có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa bản đồ hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế  + Y/c HS chỉ các địa danh của Thừa Thiên Huế trên lược đồ.  + Nêu tên các địa danh có điểm di tích lịch sử, đình, chùa, bảo tàng, hang động, các nhà máy,…  + Em đã được đến địa danh nào? Em hãy kể cho các bạn nghe những gì em biết về địa danh đó.  \* GDĐP: GD HS yêu danh lam thắng cảnh như các lăng tẩm, chùa,...; yêu các làng nghề địa phương như làng nghề gốm P/ Tích, làng nghề đan lát Bao La,...  - GV nhận xét và tuyên dương | | - HS lên chỉ trên bản đồ  - TP Thừa Thiên Huế,  - HS kể theo ý hiểu của bản thân. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức kỹ năng đã học để nêu một số nét chính về tự nhiên của Thừa Thiên Huế.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| + GV cho HS chơi trò chơi: “Phóng viên”  Y/c 1 HS đóng vai phóng viên phỏng vấn các bạn trong lớp về một số nét chính của tự nhiên Thừa Thiên Huế và chia sẻ cảm nghĩ của mình về Thừa Thiên Huế.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS trả lời câu hỏi của phóng viên theo ý hiểu của mình | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................. | | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè. Biết tôn trọng vẻ riêng và những điểm tương đồng giữa mọi người.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết tôn trọng vẻ riêng và những điểm tương đồng giữa mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:**  **Đề 1:** Viết đoạn văn nên lí do yêu thích một câu chuyện về tình cảm gia đình mà em đã đọc hoặc đã nghe.  **Đề 2:** Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về các con vật mà em đã đọc hoặc đã nghe.  **\* Chuẩn bị:**  - 1 HS đọc 2 đề bài.  - GV hướng dẫn HS lựa chon 1 trong 2 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài.  - GV mời HS đọc các yêu cầu chuẩn bị.  + Em thích câu chuyện nào? Câu chuyện đó em đã đọc hay được nghe kể?  + Vì sao em thích câu chuyện đó? (Câu chuyện có nội dung gì hấp dẫn? Nhân vật nào thú vị? Chi tiết nào ấn tượng?  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến để trình bày trong  nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Góp ý và chỉnh sửa.  - GV yêu cầu HS đổi vở với bạn trong nhóm, đọc thầm (phần tìm ý của bạn, góp ý nhận xét theo hướng dẫn)  + Thông tin về câu chuyện rõ ràng, đầy đủ.  + Lí do yêu thích câu chuyện được trình bày thuyết phục, có dẫn chứng cụ thể.  - GV hướng dẫn HS chỉnh sửa . | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Yêu cầu HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến để trình bày trong nhóm.  - 4 nhóm trình bày trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS viết bài vào vở hoặc giấy nháp.  - HS đổi vở nhận xét.  - HS chỉnh sửa theo nhận xét. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức hướng dẫn HS viết, vẽ,.. lên một tấm bìa cứng để giới thiệu bản thân mình một cách thật sáng tạo. VD: Sử dụng các từ ngữ độc đáo, ấn tượng để mô tả bản thân, trang trí bằng các hình vẽ, biểu tượng, … thật đẹp, sử dụng các khung hình hoặc ô chữ để giúp bài giới thiệu trông hấp dẫn hơn.  - GV lưu ý HS chú ý viết hoa khi sử dụng các danh từ riêng trong phần giới thiệu. Sau khi làm xong tấm bìa giới thiệu về bản thân, HS có thể chia sẻ và xin góp ý của người thân  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

*Thứ tư ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 04: CÔNG CHÚA VÀ NGƯỜI DẪN CHUYỆN (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Công chúa và người dẫn chuyện***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời của mỗi nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của từng nhân vật trong câu chuyện.

- Hiểu được suy nghĩ của nhân vật thông qua lời nói, hành động của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, ý thức được và biết trân trọng giá trị của mình vì mỗi người đều có vẻ đẹp và những điều đáng quý.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS lựa chọn một loài hoa, tưởng tượng mình là loài hoa đó để giới thiệu trong nhóm: tên, màu sắc, vẻ đẹp, hương thơm, ích lợi,.... (Làm việc nhóm đôi)  - Dẫn vào bài | - HS Làm việc theo nhóm đôi.  + 3 nhóm trình bày trước lớp. Nhóm khác nhận xét. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Công chúa và người dẫn chuyện***.  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời của mỗi nhân vật trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. VD: *vui lắm, hào hứng, buồn lắm,...*  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. Đọc phân biệt giọng điệu của các nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến *vui lắm*.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến *nhường vai chính cho bạn.*  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến *Giét – xi nói.*  + Đoạn 4: đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Giét – xi, ngưỡng mộ, sân khấu, xấu hổ,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Sau bữa trưa, cô giáo thông báo / Giét – xi được chọn đóng vai công chiwá trong vở kịch sắp tới;*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2 - 3 HS đọc câu.  *-* 4 học sinh đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. VD: *vui lắm, hào hứng, buồn lắm,...*  - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được đặc điểm của từng nhân vật trong câu chuyện.  + Hiểu được suy nghĩ của nhân vật thông qua lời nói, hành động của nhân vật.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: *Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.*  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa một số từ:  + Ngưỡng mộ, hào hứng  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, …  + Câu 1: Tìm các câu văn thể hiện thái độ của Giét – xi đối với mỗi vai diễn được giao?  + Câu 2: Vì sao Giét – xi buồn khi phải đổi sang vai người dẫn chuyện?  + Câu 3: Theo em, mẹ rủ Giét – xi cùng nhổ cỏ vườn để làm gì?  + Câu 4: Đoán xem Giét – xi cảm thấy thế nào khi trò chuyện cùng mẹ?  Câu 5: Em học được điều gì từ câu chuyện trên?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.*** | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Vai công chúa: Cảm nhận được ánh mắt ngưỡng mộ của bạn bè, Giét – xi vui lắm. Về nhà, Giét – xi hào hứng kể cho mẹ nghe.  + Vai người dẫn chuyện: Lời cô rất dịu dàng nhưng Giét – xi thấy buốn lắm. Sau không buồn khi phải nhường vai chính cho bạn!  + Giét – xi buồn vì nghĩ rằng vai công chúa mới là vai chính, vai quan trọng / được đóng vai công chúa các bạn mới ngưỡng mộ vì công chúa rất xinh đẹp, còn vai người dẫn chuyện là vai phụ, không quan trọng.  + Đáp án C: Mẹ muốn Giét – xi hiểu: Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.  + Giét – xi hiểu vai công chúa và người dẫn chuyện trong vở kịch đều quan trọng như nhau. Giét – xi sẽ cảm thấy không buồn nữa...  + Qua câu chuyện, em học được vai diễn nào cũng quan trọng và góp phần làm nên thành công cho vở kịch, vì mỗi vai có một vai trò riêng; Em học được bài học phải ý thức được và biết trân trọng giá trị của mình vì mỗi người đều có vẻ đẹp và những điều đáng quý,...  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các danh từ chỉ người trong bài đọc *Công chúa và người dẫn chuyện.*  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 2 – 3 câu nêu nhận xét về một nhân vật mà em yêu thích trong câu chuyện trên.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  Các danh từ chỉ người trong bài đọc *Công chúa và người dẫn chuyện* là: công chúa, người dẫn chuyện, Giét – xi, cô giáo, mẹ, bạn bè,…  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: ý thức được và biết trân trọng giá trị của mình vì mỗi người đều có vẻ đẹp và những điều đáng quý,...  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

Bài 04: BIỂU THỨC CHỨA CHỮ.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được biểu thức chứa một chữ.

- Tính được giá trị của biểu thức chứa chữ với các giá trị cụ thể của mỗi chữ trong biểu thức đó.

- Vận dụng vào tính chu vi hình vuông theo các công thức có chứa chữ.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  \* Mục tiêu:  + Nhận biết được biểu thức chứa một chữ.  \* Cách tiến hành: | |
| a. GV đưa ra tình huống.  + Nam gấp được mấy cái thuyền?  + Việt gấp được mấy cái thuyền?  + Cả Nam và Việt gấp được tất cả bao nhiêu cái thuyền?  + Mai Gấp được bao nhiêu cái thuyền.  + Rô – bốt đã nói Mai gấp được bao nhiêu cái thuyền?  + Vậy Nam và Mai gấp được tất cả bao nhiêu cái thuyền?  - GV: 2 + a là biểu thức có chứa chữ.  + Nếu a = 4 thì 2 + a = ?  - Tương tự, GV hướng dẫn HS tìm giá trị của biểu thức 2 + a nếu a = 12.  - GV: Mỗi lần thay chữ a bằng một số ta tính được một giá trị của biểu thức 2 + a.  b. Tính giá trị của biểu thức 40 – b với b = 15.  - Yêu cầu HS làm bài vào giấy nháp. 1 HS lên bảng làm bài.  - Gọi HS trình bày bài làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  - Nam gấp được 2 cái thuyền.  - Việt gấp được 4 cái thuyền.  - 2 + 4 = 6 (cái thuyền)  - Chưa biết.  - Rô – bốt nói Mai gấp được a cái thuyền.  - 2 + a (cái thuyền)  + Nếu a = 4 thì 2 + a = 2 + 4 = 6. 6 là giá trị của biểu thức 2 + a.  + Nếu a = 12 thì 2 + a = 2 + 12 = 18. 18 là giá trị của biểu thức 2 + a.  - 1 HS nhắc lại.  - HS làm bài vào giấy nháp. 1 HS lên bảng làm bài.  40 – b = 40 – 15  = 25  - HS theo dõi, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập:**  \* Mục tiêu:  + Tính được giá trị của biểu thức chứa chữ với các giá trị cụ thể của mỗi chữ trong biểu thức đó.  + Vận dụng vào tính chu vi hình vuông theo các công thức có chứa chữ.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Tính giá trị của biểu thức. (Làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu học sinh làm bài cá nhân vào vở.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: (Làm việc nhóm đôi)  - GV mời 1 HS đọc lại quy tắc tính chu vi hình vuông.  GV: a x 4 là biểu thức gì?  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 3: Chọn giá trị của biểu thức 35 + 5 x a trong mỗi trường hợp sau.  (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)  - GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài vào vở.  a) Nếu m = 5 thì 125 : m = 125 : 5 = 25.  Nếu b = 27 thì (b + 4) x 3 = (27 + 4) x 3 = 31 x 3 = 93  - HS đổi vở soát, nhận xét.  - 1 HS đọc đề bài.  - Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4.  - a x 4 là biểu thức có chứa một chữ.  - HS làm bài theo nhóm.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm việc theo yêu cầu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh nhận biết số số chẵn, số lẻ.  - Ví dụ: GV viết lên bảng biểu thức có chứa một chữ: 25 + 5 x a. GV mời 5 HS lên bảng ứng với 5 giá trị của a. Ai tính đúng giá trị của biểu thức sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 5 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .....................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |

**HĐTN**

**GIỮ GÌN TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xây dựng được kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

- Nâng cao ý thức xây dựng môi trường trường học xanh, sạch, đẹp.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự chuẩn bị các đồ dùng cần thiết theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dựa vào kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua hoạt động lập kế hoạch để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp, HS biết yêu trường, yêu lớp và cảnh quan thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để xây dựng kế hoạch chi tiết theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Em yêu trường em” – Sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS nhận ra được các khu vực trong trường học của mình.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Cùng chơi đoán tranh (Làm việc nhóm 4)**  - GV chia lớp thành 6 nhóm để cùng chơi trò chơi.  - GV giới thiệu trò chơi *Đoán tranh* và phổ biến luật chơi như sau:  + Dán các bức tranh về những khu vực trong trường học lên bảng, GV mở một mảnh ghép ở từng tranh. Các nhóm cùng đoán xem đó là khu vực nào trong trường học.  + Các nhóm sẽ rung chuông giành quyền trả lời. Nhóm nào rung chuông nhanh nhất sẽ được trả lời trước.  + Nhóm đoán đúng nhiều khu vực nhất là nhóm chiến thắng.  - GV mời một số học sinh chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi  - GV kết luận: Trong trường có nhiều khu vực khác nhau, mỗi khu vực có những nét đặc trưng riêng và tiện ích riêng. Cô khen ngợi các em đã nhanh mắt đoán được tên các khu vực trong trường mình. | | - HS lắng nghe quan sát và lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia trò chơi *Đoán tranh.*  - HS nêu cảm nghĩ. |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu: HS xây dựng được kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Lập kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.**  **(1) (Làm việc nhóm 6)**  - GV phổ biến nhiệm vụ: dựa vào kết quả khảo sát thực trạng trong tiết trước, các nhóm thảo luận xây dựng kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  - GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo các gợi ý sau:  **-** GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6.  **(2) (Làm việc cả lớp)**  - GV tổ chức cho các nhóm lên chia sẻ bản kế hoạch của nhóm mình trước lớp.  - GV nêu thêm ý kiến cho HS hoàn thiện bản kế hoạch.  - GV kết luận: Để có thể thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp, các em cần phải lập kế hoạch chi tiết, cụ thể, rõ ràng. Đây là một việc làm thiết thực phù hợp với lứa tuổi để góp phần giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. Các nhóm hãy cùng thực hiện tốt kế hoạch đã xây dựng. | - HS lắng nghe nhiệm vụ cần thực hiện.  - HS quan sát, đọc kĩ các gợi ý để thực hiện.  - Các nhóm tiến hành thảo luận để xây dựng kế hoạch.  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.  - Các nhóm khác lắng nghe và đóng góp ý kiến cho bản kế hoạch của nhóm bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS về nhà cùng người thân lập kế hoạch giữ gìn vệ sinh ở nhà của em.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | | |

*Thứ năm ngày tháng năm 20*

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

Bài 04: LUYỆN TẬP (Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được biểu thức chứa hai chữ và tính được giá trị của biểu thức chứa hai chữ.

- Vận dụng giải bài toán tính chu vi hình chữ nhật và các bài toán liên quan khác.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  \* Mục tiêu:  + Nhận biết được biểu thức chứa hai chữ và tính được giá trị của biểu thức chứa hai chữ.  + Vận dụng giải bài toán tính chu vi hình chữ nhật và các bài toán liên quan khác.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS đọc quy tắc tính chu vi hình chữ nhật.  - GV giới thiệu: (a + b) x 2 là biểu thức có chứa hai chữ.  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng:  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: (Làm việc nhóm đôi)  - GV cho HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.  - Các nhóm trình bày bài làm  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3:  + GV mời HS nêu cách tính độ dài quãng đường ABCD.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Thi ai nhanh ai đúng.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.  - 1 HS nhắc lại.  - HS lần lượt trả lời,HS khác nhận xét.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Chiều dài | Chiều rộng | Chu vi hình chữ nhật (cm) | | 10 | 7 | 34 | | 25 | 16 | 82 | | 34 | 28 | 124 |   - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài vào vở.  a) Nếu a = 8, b = 2 thì a + b x 2 = 8 + 2 x 2 = 8 + 4 = 12.  b) Nếu a = 15, b = 27 thì (a + b) : 2 =  (15 + 27) : 2 = 42 : 2 = 21.  - Các nhóm trình bày.  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  Bài giải:  a) Độ dài quãng đường ABCD là:  4 + 6 + 7 = 17 (km)  b) Độ dài quãng đường ABCD là:  5 + 6 + 9 = 20 (km)  Đáp số: a) 17 km b) 20km  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm việc theo yêu cầu.  b) Từ ba giá trị của biểu thức tính được ở câu a, HS tìm được với m = 2 thì biểu thức 12 : (3 – m) có giá trị lớn nhất là 12.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Cách 2: Nhận xét: Trong phép chia  12 : (3 – a), số bị chia 12 không đổi, số chia (3 – a) càng bé thì thương càng lớn. Do đó thương của 12 chia cho (3 – a) lớn nhất khi (3 – a) bé nhất có thể, khi đó 3 – a = 1 hay a = 2. Vậy với a = 2 thì biểu thức 12 : (3 – a) có giá trị lớn nhất. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 9 HS xung phong tham gia chơi. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ...................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Gọi 4 HS bất kì trình bày bức tranh giới thiệu bản thân đã làm ở nhà.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời….  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Viết được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Đề bài: Viết đoạn văn nêu lí do thích một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.**  **1. Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở bài 3, viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.**  - GV gọi HS đọc đề bài, xác định yêu cầu trọng tâm.  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến rồi trao đổi theo nhóm 4.  - GV gọi đại diện 3 nhóm nêu ý kiến.  - GV hướng dẫn HS đọc phần lưu ý.  *Lưu ý:*  *+ Chọn cách giới thiệu câu chuyện gây được chú ý và nêu nhận xét, đánh giá chung về câu chuyện.*  *+ Trình bày rõ các lí do yêu thích câu chuyện và đưa dẫn chúng minh họa.*  *+ Các câu trong đoạn văn được viết liên tục, không xuống dòng.*  **2. Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.**  - GV hướng dẫn HS cách đọc soát bài viết theo những tiêu chí trong SGK.    - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS trao đổi theo nhóm 4.  - Đại diện nhóm nêu ý kiến. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét.  - 1 HS đọc phần lưu ý.    - HS soát bài viết theo các tiêu chí:  - Cách dùng từ, đặt câu: hợp lí, rõ ràng.  - Cách thức trình bày đoạn văn: Các câu trong đoạn văn được viết liên tục, không xuống dòng. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao)  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  + Mời các nhóm trình bày. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Khoa học**

**Bài 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vẽ sơ đồ và sử dụng được các thuật ngữ: bay hơi, ngưng tụ, đông đặc, nóng chảy để mô tả sự chuyển thể của nước.

- Vẽ được sơ đồ và ghi chú được “Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”.

- Giải thích được một số hiện tượng tự nhiên liên quan đến sự chuyển thể và ứng dụng Sự chuyển thể của nước trong đời sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Qua quan sát hình vẽ, nói được vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức từ bài học vẽ được sơ đồ vòng tuần hoàn của nước theo ý tưởng của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong các hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Cho tôi đi làm mưa với” – Nhạc và lời Hoàng Hà để khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Chỉ trên sơ đồ và trình bày được vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2. Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.**  **\* Hoạt động 4: Tìm hiểu về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 6 ở trang 12 SGK và đọc các thông tin gắn với mỗi quá trình trong vòng tuần hoàn để hiểu được vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.  - GV yêu cầu HS chỉ trên hình và trình bày vòng tuần hoàn của nước mà không cần nhìn thông tin.  - GV yêu cầu HS nhận xét bạn trình bày.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi ở cuối trang 12 trong SGK.  *(GV nhấn mạnh cho HS ở giai đoạn a, quá trình bay hơi nước vào không khí xảy ra trên bề mặt Trái Đất bao gồm: ao, hồ, sông, suối, biển, đất, cây cối,... ngay cả khi có nắng hay không có nắng (khi không có nắng bay hơi chậm hơn khi có nắng)).* | - HS dựa vào những gợi ý trong hình, chỉ trên sơ đồ và nói về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên theo thứ tự a, b, c trong sách giáo khoa.  - HS thực hiện và trình bày vòng tuần hoàn của nước lưu loát mà không cần nhìn thông tin.  - HS quan sát clip trên bảng để ghi nhớ kiến thức đã học.  - HS đọc bài. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Vẽ được sơ đồ và ghi chú được “Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”.  + Chơi trò chơi vui vẻ và có hiệu quả.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 5:** Vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên và chơi trò chơi “Tôi là nước”.  - GV gọi HS đọc yêu cầu câu 2 trong SGK.  - GV yêu cầu HS vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước theo ý tưởng của em và ghi chú thích vào sơ đồ rồi chia sẻ với các bạn.  - GV tuyên dương HS vẽ đẹp và có ý tưởng hay trong quá trình thể hiện vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, treo bản vẽ đẹp trên bảng hoặc ở góc học tập của lớp để cả lớp cùng tham khảo. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân, tự vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước theo ý tưởng của mình rồi chia sẻ với các bạn.  - HS trưng bày sản phẩm của mình.  - Bình chọn những bức tranh đúng yêu cầu và đẹp mắt.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi là nước”.  - GV và HS cả lớp đánh giá để quyết định giải nhất trong việc diễn xuất, giọng kể truyền cảm khi đóng vai NƯỚC.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Một số học sinh lên bảng đóng vai NƯỚC kể về cuộc phiêu lưu của mình trong tự nhiên.  - Cả lớp quan sát bạn đóng vai.  - Bình chọn bạn kể hay nhất, đủ tiêu chí để nhận giải.  - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | |

*Thứ sáu ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**Bài: ĐỌC CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG NGƯỜI CÓ NĂNG KHIẾU NỔI BẬT.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp cửa mỗi người.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi. HS nối tiếp nhau trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Tìm đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.  + Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **1: Đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật.**  - GV gợi ý :  + Thần đồng đất Việt  + Danh nhân thế giới - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đậu...  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.  - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  + Em tìm đọc câu chuyện về người có năng khiếu nổi bật qua sách báo, internet,…  - HS lắng nghe, suy nghĩ.  - HS thảo luận theo nhóm 2.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét bạn mình.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | PHIẾU ĐỌC SÁCH | | | | Tên câu chuyện | Tác giả | Ngày đọc | | Nội dung chính | | | | Lí do yêu thích câu chuyện | | | | Mức độ yêu thích | | |   - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.  Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện mà em đã đọc.**  Hs trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó có năng khiếu gì nổi bật? Em hãy nêu tinh cảm, cảm xúc của minh về nhân vật đó,... | - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp Theo dõi bổ sung.  - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hiện *Kề với người thân một câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Dặn dò HS ôn bài 4 và đọc trước bài 5. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

Bài 04: LUYỆN TẬP (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được biểu thức chứa ba chữ.

- Vận dụng thực hành tính giá trị của biểu thức chứa ba chữ vào các bài tập cơ bản.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  \* Mục tiêu:  + Nhận biết được biểu thức chứa ba chữ.  + Vận dụng thực hành tính giá trị của biểu thức chứa ba chữ vào các bài tập cơ bản.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1. (Làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS đọc quy tắc tính chu vi hình tam giác.  - GV: Chu vi P của hình tam giác có độ dài ba cạnh lần lượt là a, b, c (cùng đơn vị đo) được tính theo công thức: P = a + b + c. Hãy tính chu vi hình hình tam giác biết:  - GV giới thiệu: a + b + c là biểu thức có chứa ba chữ.  - GV yêu cầu học sinh làm bài cá nhân vào vở.  a) a = 62 cm, b = 75 cm, c = 81 cm.  b) a = 40 dm, b = 61 dm, c = 72 dm.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  Bài 2: Với m = 9, n = 6, p = 4 hai biểu thức nào có giá trị bằng nhau?(Làm việc nhóm 2)  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - Muốn tính chu vi hình tam giác ta tính tổng độ dài ba cạnh của hình tam giác đó (cùng đơn vị đo).  - 1 HS nhắc lại.  - HS làm bài vào vở.  Bài giải:  a) Chu vi hình tam giác là:  62 + 75 + 81 = 218 (cm)  b) Chu vi hình tam giác là:  40 + 61 + 72 = 173 (dm)  Đáp số: a) 218 cm; b) 173 dm.  - HS theo dõi, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài theo nhóm 2.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| GV tổ chức Trò chơi: Hái bưởi.  - GV hướng dẫn luật chơi (cặp đôi)  - Tổ chức cho HS thực hiện trò chơi.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**HĐTN**

**Tuần 2: Tiết 6: SINH HOẠT LỚP:**

**THỰC HIỆN GIỮ GÌN** **TRƯỜNG HỌC XANH, SẠCH, ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo kế hoạch đã xây dựng.

- Đảm bảo an toàn khi lao động.

- Có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn cảnh quan trường học.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự chuẩn bị các đồ dùng cần thiết theo kế hoạch.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hoàn thành được các công việc nhằm giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo kế hoạch đã xây dựng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để tham gia hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành các công việc nhằm giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

\* Hiệu lệnh của người điều khiển an toàn giao thông

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về hoạt động của các bạn học sinh và cho biết bạn đang làm gì? Điều đó có ảnh hưởng thế nào đến cảnh quan trường em?  - Mời học sinh trả lời và cho biết việc làm đó ảnh hưởng xấu hay tốt đến cảnh quan môi trường.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS trả lời và đưa ra ý kiến (ảnh hưởng xấu hay tốt)  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh đảm bảo an toàn khi lao động.  + Có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn cảnh quan trường học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Tổ chức thực hiện giữ gìn trường học xanh sạch đẹp**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thực hiện các hoạt động nhằm giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp:  + Kiểm tra việc chuẩn bị các đồ dùng cần thiết theo kế hoạch: găng tay, chổi, dụng cụ hốt rác, xẻng, bình tưới nước,…  + Nhắc lại những lưu ý đảm bảo an toàn khi thực hiện.  + Các nhóm thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo nhiệm vụ được phân công.  - Sau khi thực hiện xong GV nhắc nhở HS thu dọn đồ dùng gọn gàng để sử dụng cho những lần sau.  ***2. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện: làm việc cung cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Những việc em đã làm được để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  + Cảm xúc của em sau khi thực hiện.  + Những việc em sẽ tiếp tục làm để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  Dạy Bài 2:Hiệu lệnh của người điều khiển an toàn giao thông | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - Các nhóm đưa dụng cụ đã chuẩn bị để tiến hành hoạt động.  - HS nhắc lại những lưu ý đảm bảo an toàn khi thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - Các nhóm trình bày kết quả.   * + Quét dọn vệ sinh trường lớp sạch sẽ, * nhổ cỏ, tưới nước cho cây và bồn hoa,…   + HS chia sẻ cảm xúc của mình.  + HS nêu.  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận của nhóm mình. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn HS cùng người thân thu gom các chai nhựa nhiều kiểu dáng để làm chậu cây trong giờ học sau.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| ***IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:***  *............................................................................................................................................*  *............................................................................................................................................* | |

**Duyệt của BGH Duyệt của tổ trưởng**